

Số: **675** /BC-UBND

Bắc Kạn, ngày **10** tháng **11** năm 2021

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND
ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và quản lý, sử dụng, tinh giản biên chế trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 5532/UBND-NCPC ngày 17/9/2020 về việc thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND, trong đó yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện theo thẩm quyền quản lý, giao Sở Nội vụ chủ trì, triển khai các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ và tham mưu những nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo quy định. Theo đó, ngày 20/4/2021, Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 693/SNV-TCBC&CCVC về việc đôn đốc thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh. Căn cứ văn bản chỉ đạo trên, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức thực hiện triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý thông qua các hình thức như: Hội nghị sơ kết, tổng kết cơ quan, hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật hằng năm, họp giao ban cơ quan, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt phòng, đăng thông tin lên website của đơn vị... Qua đó đã tạo được sự đồng thuận của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị.

Đồng thời, thực hiện các Nghị định của Chính phủ quy định về tổ chức, bộ máy và biên chế, ngày 06/11/2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2002/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm thuộc các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bắc Kạn. Trên cơ sở nội dung thống nhất của Ban Chỉ đạo, ngày 25/02/2021, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 88/KH-UBND triển khai thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ, trong đó yêu cầu các cơ quan, đơn vị rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm phải bảo đảm thực hiện theo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai, đồng thuận tổ chức thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy và quản lý biên chế

1.1. Công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy

Triển khai theo Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh về thực hiện các Nghị định của Chính phủ quy định về tổ chức, bộ máy và biên chế, thực hiện Thông báo số 227, 228/TB-TU ngày 05/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương sắp xếp, tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh và chủ trương sắp xếp các Ban Quản lý dự án trên địa bàn tỉnh. Từ đầu năm 2021 đến nay, UBND tỉnh đã ban hành 08 quyết định¹ về việc tổ chức lại tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh.

a) Đối với các cơ quan hành chính

* Cấp tỉnh:

Số lượng cơ quan, tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh tại thời điểm 01/10/2021 là 20 đơn vị, gồm: 19 cơ quan chuyên môn và tương đương; 01 cơ quan, tổ chức khác, giữ nguyên so với năm 2020.

Năm 2021, thực hiện giảm 03 chi cục và 01 ban thuộc Sở², hiện còn 07 chi cục và 01 ban thuộc các Sở: Nông nghiệp (05 chi cục); Khoa học và Công nghệ (01 chi cục); Y tế (01 chi cục); Nội vụ (01 ban).

Về cơ cấu tổ chức bên trong của các sở: Số lượng phòng thuộc sở, phòng và tương đương thuộc chi cục thuộc sở là 125 phòng. Trong đó:

- Số lượng phòng thuộc sở; phòng và tương đương thuộc chi cục thuộc sở là 123 phòng.

- Số lượng phòng và tương đương thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh là 02 phòng.

* Cấp huyện:

Số lượng cơ quan, tổ chức hành chính thuộc UBND huyện tại thời điểm 01/10/2021 là 88 đơn vị, giữ nguyên so với năm 2020.

¹ Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 về việc sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 về việc tổ chức lại tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nội vụ; Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 về việc tổ chức lại tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp; Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 về việc tổ chức lại tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 về việc tổ chức lại tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; Quyết định số 1556/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 về việc tổ chức lại tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 về việc tổ chức lại tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế; Quyết định số 1663/QĐ-UBND ngày 8/9/2021 về việc sáp nhập Trung tâm công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường và Văn phòng Đăng ký đất đai thành Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn.

² Sở Khoa học và Công nghệ: Sắp xếp, kiện toàn Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng chuyển thành Phòng Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc Sở; Sở Nội vụ: Sắp xếp, kiện toàn Ban Tôn giáo chuyển thành Phòng Tôn giáo thuộc Sở; Sở Y tế: Sắp xếp, kiện toàn Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm chuyển thành Phòng Quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sắp xếp, kiện toàn Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản và chuyển chức năng, nhiệm vụ về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

Tính đến thời điểm 01/10/2021, toàn tỉnh có 388 đơn vị, giảm 23 đơn vị và thành lập mới 01 đơn vị so với thời điểm năm 2020 (410 đơn vị). Trong đó:

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp tỉnh là 07 đơn vị, tăng 01 đơn vị (đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên³) so với năm 2020.

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh là 60 đơn vị, giảm 02 đơn vị⁴.

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện là 321 đơn vị, giảm 21 đơn vị⁵.

Trên cơ sở kết quả UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy nêu trên, đã phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị; thực hiện tốt công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ.

1.2. Công tác quản lý, sử dụng biên chế

Thực hiện quy định về quản lý, sử dụng biên chế, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về việc quyết định biên chế công chức; phê duyệt tổng số người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh năm 2021 và Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 06/8/2021 sửa đổi, bổ sung Điều 1, Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh thực hiện giao 1.489 biên chế công chức, 9.336 người làm việc (biên chế sự nghiệp), 67 người làm việc trong các tổ chức hội và 297 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (HĐ68). Trên cơ sở đó, UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện giao, quản lý, sử dụng biên chế theo quy định; đồng thời thực kiểm tra công tác quản lý, sử dụng biên chế của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý.

Đến nay, số biên chế công chức có mặt là 1.376 người; số chưa tuyển là 113 biên chế, trong đó: Số đang thực hiện tuyển dụng là 71 biên chế⁶, số chưa đăng ký tuyển dụng do một số công chức nghỉ hưu, thôi việc, được điều động bổ nhiệm, chuyển công tác sau thời điểm rà soát đăng ký tuyển dụng là 42 biên chế (các đơn vị báo cáo đã có phương án sử dụng hết 42 số biên chế được giao).

Số biên chế viên chức có mặt là 8.728 người; số chưa tuyển là 608 biên chế, trong đó: Số đang thực hiện tuyển dụng là 458 biên chế, số chưa đăng ký tuyển dụng

³ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh trên cơ sở chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn từ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

⁴ Sáp nhập sáp nhập Văn phòng Đăng ký đất đai và Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường thành Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Sáp nhập Trung tâm Pháp y và Trung tâm Giám định y khoa thành Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa thuộc Sở Y tế.

⁵ Giảm 11 trường Mầm non, 07 trường Tiểu học, 03 trường Tiểu học và Trung học cơ sở do sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã.

⁶ Tại thời điểm đăng ký tuyển dụng, các cơ quan, đơn vị đã rà soát số lượng công chức nghỉ hưu tính đến ngày 01/6/2021 và đăng ký tuyển dụng hết số biên chế được giao.

do một số viên chức nghỉ hưu, thôi việc, được điều động bổ nhiệm, chuyển công tác sau thời điểm rà soát đăng ký tuyển dụng là 150 biên chế (*các đơn vị đang tiếp tục rà soát, tuyển dụng, sử dụng hết số biên chế được giao*).

Số biên chế viên chức của các hội có mặt là 52 người; số chưa tuyển là 15 biên chế (*trong đó, các tổ chức hội đã đăng ký tuyển dụng 05 chỉ tiêu*).

Số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP có mặt là 373 người; số chưa tuyển là 24 chỉ tiêu, trong đó các đơn vị báo cáo đang thực hiện tuyển dụng là 14 chỉ tiêu⁷.

1.3. Công tác tinh giản biên chế

Thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 21/5/2015 về việc thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 31/8/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 05/01/2017 về việc thực hiện Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, trong đó yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải có kế hoạch tinh giản biên chế để bảo đảm đến năm 2021 tinh giản được tối thiểu 10% biên chế được giao năm 2015.

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 31/8/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 512/KH-UBND ngày 29/11/2018 triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế, Kế hoạch số 582/KH-UBND ngày 22/9/2021 thực hiện chính sách tinh giản biên chế (*thay thế Kế hoạch số 512/KH-UBND*). Kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế từ năm 2020 tính đến tháng 10/2021 như sau:

- Đối với công chức: Tinh giản được 21 người (*năm 2020: 14 người; năm 2021: 07 người*).

- Đối với viên chức: Tinh giản được 32 người (*năm 2020: 21 người; năm 2021: 11 người*).

- Đối với HĐ68: Tinh giản được 03 người (*năm 2020: 01 người; năm 2021: 02 người*).

Kết quả thực hiện tinh giản biên chế nêu trên chưa đáp ứng theo quy định, do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chưa thực sự quyết liệt trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm nên việc đưa ra khỏi hệ thống chính trị những cán bộ, công chức, viên chức không đáp ứng về trình độ, sức khỏe, năng lực công tác... theo yêu cầu của vị trí việc làm để thực hiện cơ cấu lại đội ngũ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh chưa đạt yêu cầu theo quy định. Đồng thời, do các Bộ, ngành Trung ương chưa có sự thống nhất chung về việc hướng dẫn xác định độ tuổi nghỉ hưu tại thời điểm xét tinh giản biên chế theo

⁷ Sở TN&MT: 01; Sở VH, TT&DL: 03; SGD&ĐT: 02; VP Đ ĐBQH & HĐND tỉnh: 01; UBND huyện Chợ Đồn: 01; UBND huyện Na Rì: 01; UBND huyện Pác Nặm: 05.

quy định về chính sách tinh giản biên chế (theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 31/8/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 20/11/2018, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ) và Bộ Luật Lao động năm 2019, Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020. Do đó, các đơn vị gặp khó khăn trong quá trình thực hiện công tác tinh giản biên chế theo quy định.

2. Về vị trí việc làm, tuyển dụng và đào tạo, bồi dưỡng

2.1. Về vị trí việc làm

Về xây dựng Đề án vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, UBND tỉnh đã ban hành văn bản triển khai các nghị định nêu trên đến các cơ quan, đơn vị, đồng thời giao các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, triển khai thực hiện các quy định về xây dựng vị trí việc làm ngay sau khi các bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm⁸. Hiện nay, các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chưa ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và vị trí việc làm lãnh đạo quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, do đó các cơ quan, đơn vị chưa có cơ sở xây dựng, hoàn thiện đề án vị trí việc làm theo quy định nêu trên.

2.2. Về tuyển dụng công chức, viên chức

a) Tuyển dụng công chức cấp tỉnh, cấp huyện

Thực hiện Thông báo số 162-TB/TU ngày 03/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần thứ mười một (khóa XII) về công tác cán bộ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 25/3/2021 về tuyển dụng công chức tỉnh Bắc Kạn năm 2021 (gồm 60 chỉ tiêu). Trên cơ sở đề nghị của Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ thi tuyển công chức tỉnh Bắc Kạn năm 2021 tại Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 (gồm 560 thí sinh đủ điều kiện dự thi). Hiện nay, UBND tỉnh đã tổ chức thi xong vòng 1 (môn kiến thức chung, ngoại ngữ, tin học) vào ngày 23/10/2021; dự kiến thi vòng 2 (môn nghiệp vụ chuyên ngành) vào ngày 27/11/2021.

b) Tuyển dụng viên chức

Theo phân cấp, UBND tỉnh đã giao các cơ quan, đơn vị của tỉnh thực hiện tuyển dụng, sử dụng viên chức bảo đảm phù hợp với bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm. Năm 2021, có 19 đơn vị thực hiện tuyển dụng viên

⁸ Công văn số 3095/UBND-NCPC ngày 03/6/2020 và Công văn số 4230/UBND-NCPC 27/7/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Công văn số 5437/UBND-NCPC ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Công văn số 6599/UBND-NCPC ngày 06/11/2020 về việc thực hiện Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Công văn số 3325/UBND-NCPC ngày 07/6/2021 về việc thực hiện quy định về vị trí việc làm tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

chức, đến nay có **05** đơn vị đã tổ chức tuyển dụng xong⁹; **08** đơn vị đã tổ chức tuyển dụng xong vòng 1¹⁰; **05** đơn vị đang chuẩn bị thi tuyển vòng 1¹¹; **01** đơn vị chưa có lịch thi tuyển (*UBND huyện Chợ Mới*).

2.3. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Nhằm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng các tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, chức danh lãnh đạo, quản lý và nâng cao năng lực nhận thức, kỹ năng hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức¹². Trong đó, đề ra mục tiêu cụ thể gắn với từng nội dung đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, chất lượng, cơ cấu phù hợp với yêu cầu thực tiễn, có phẩm chất, đạo đức lối sống và năng lực thi hành nhiệm vụ, công vụ được giao. Trong năm 2021, thực hiện Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 30/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021, UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch số 07-KH/TU. Tuy nhiên, từ tháng 04/2021 đến nay, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021 không thực hiện được, theo đó, UBND tỉnh đã báo cáo và đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét điều chuyển nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2021 sang năm 2022.

3. Công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức

Việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm được thực hiện theo quy định của pháp luật và theo quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và công tác cán bộ của tỉnh.

Thực hiện Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ công chức, viên chức của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng, ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức phù hợp với đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị, quy định của cấp có thẩm quyền, tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định, đạt hiệu quả. Đồng thời, giao cơ quan chuyên môn hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện công tác đánh giá, xếp loại

⁹ Sở: Nội vụ; Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Đài Phát thanh và Truyền hình; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

¹⁰ Sở: Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tư pháp; Nông nghiệp và PTNT. UBND các huyện: Ngân Sơn, Ba Bể, Pác Nặm, Na Rì.

¹¹ Sở KH-CN; UBND huyện Bạch Thông, Chợ Đồn; Trường Cao đẳng Bắc Kạn, BQL các khu công nghiệp.

¹² Kế hoạch số 463/KH-UBND ngày 05/8/2020 triển khai thực hiện Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn: 2019-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 09/02/2021 kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 31/5/2021 tổ chức bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2021 theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

chất lượng hằng năm; tham mưu nội dung đánh giá, xếp loại chất lượng thuộc thẩm quyền của Ban cán sự đảng UBND tỉnh; tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện năm 2020 của các cơ quan, đơn vị như sau: Tổng số 10.135 người, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 1.683 người, tương ứng 16,61%; hoàn thành tốt nhiệm vụ: 8.162 người, tương ứng 80,53%; hoàn thành nhiệm vụ: 269 người, tương ứng 2,65%; không hoàn thành nhiệm vụ: 21 người, tương ứng 0,21%.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra về tổ chức bộ máy và quản lý, sử dụng, tinh giản biên chế trong cơ quan, đơn vị, UBND tỉnh giao Sở Nội vụ tổ chức triển khai thực hiện theo phân cấp quản lý. Theo đó, Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm (*Quyết định số 380/QĐ-SNV ngày 17/12/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020 và Quyết định số 467/QĐ-SNV ngày 21/12/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2021*) và tổ chức thực hiện. Đến ngày 13/5/2021, UBND tỉnh tiếp tục ban hành Công văn số 2742/UBND-NCPC về việc tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ trong thời gian tới, trong đó giao Sở Nội vụ “*tăng cường tổ chức các đoàn kiểm tra đột xuất để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và đề xuất, kiến nghị, báo cáo UBND tỉnh theo quy định*”. Kết quả thanh tra, kiểm tra như sau: Từ tháng 8 năm 2020 đến thời điểm hiện nay, đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc quản lý, sử dụng, tinh giản biên chế tại 6 đơn vị: UBND huyện Chợ Mới, Sở Tư pháp, Sở Lao động-Thương binh và Xã Hội, Trường Cao đẳng Bắc Kạn, Ban Quản lý các khu công nghiệp, UBND huyện Bạch Thông và đang xây dựng kế hoạch thanh tra tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra tại 6 đơn vị: Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông vận tải, UBND huyện Chợ Đồn, UBND thành phố Bắc Kạn, Sở Công thương.

4.1. Công tác thanh tra, kiểm tra

Qua kết quả thanh tra, kiểm tra cho thấy những năm qua, các đơn vị, địa phương được thanh tra cơ bản chấp hành tốt các chính sách, pháp luật về quản lý và sử dụng, tinh giản biên chế đối với công chức, viên chức và đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, vẫn còn một số thiếu sót trong việc thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức; công tác quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; công tác sử dụng biên chế; công tác bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, chuyển xếp ngạch công chức tại một số đơn vị chưa được quan tâm thực hiện đúng mức. Các thiếu sót, tồn tại nêu trên đã được đoàn thanh tra kiến nghị trong các kết luận thanh tra và yêu cầu lãnh đạo các đơn vị được thanh tra nghiêm túc tiếp thu, có hướng khắc phục.

4.2. Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật quy định về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo được phổ biến lồng

ghép đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Từ tháng 8 năm 2020 đến nay, Thanh tra Sở Nội vụ tiếp nhận 18 đơn: 02 đơn khiếu nại; 05 đơn tố cáo; 11 đơn kiến nghị, phản ánh. Đã giải quyết 01 đơn tố cáo, 03 đơn đề nghị; đang giải quyết: 02 đơn kiến nghị, phản ánh; chuyển do không thuộc thẩm quyền giải quyết: 04 đơn đề nghị, 02 đơn tố cáo, 02 đơn khiếu nại; 04 đơn lưu không giải quyết (02 đơn tố cáo, 02 đơn đề nghị). Nội dung đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị tập trung vào các lĩnh vực chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, phẩm chất đạo đức cán bộ... Đối với những đơn không thuộc thẩm quyền, Thanh tra Sở đã có văn bản chuyển đơn hướng dẫn người làm đơn gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo đúng quy định. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định về trình tự xử lý đơn thư; không có việc khiếu nại, tố cáo đông người, bức xúc, phức tạp tại đơn vị; các vụ việc khiếu nại, tố cáo cơ bản được giải quyết dứt điểm.

Tuy nhiên, vẫn còn vụ việc phức tạp về kết quả giải quyết chế độ chính sách theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ như: Vụ việc khiếu nại của ông Hoàng Văn Cương, thôn Pác Ban, xã Văn Minh, huyện Na Rì, đã giải quyết theo quy định về chế độ chính sách của cá nhân, tuy nhiên đến thời điểm hiện nay đang thực hiện kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân trong việc giải quyết chế độ chính sách; vụ việc khiếu nại của ông Trần Xuân Đạt, tổ Giao Lâm, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn, cấp có thẩm quyền đã giải quyết theo đúng trình tự, tuy nhiên cá nhân chưa nhất trí với kết quả giải quyết và tiếp tục có đơn kiến nghị. Do đó, UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh thực hiện theo văn bản số 141/UBND-TCD ngày 31/8/2021, đến thời điểm hiện nay, Thanh tra tỉnh đã ban hành quyết định thành lập tổ rà soát quy trình giải quyết vụ việc của ông Trần Xuân Đạt (Quyết định số 688/QĐ-TTrT ngày 09/9/2021) và đang thực hiện rà soát toàn bộ vụ việc ông Trần Xuân Đạt.

5. Phương án, lộ trình bố trí, sắp xếp số lượng công chức cấp xã theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP

Tính đến tháng 01 năm 2020, số lượng cán bộ, công chức dôi dư trên địa bàn tỉnh là 511 người, trong đó: Dôi dư do sắp xếp các xã theo Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14 là 145 người (cán bộ 21 người, công chức 124 người); dôi dư theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và Đề án Công an chính quy là 366 người.

Tại thời điểm tháng 8 năm 2021, số lượng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh được giao theo Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh là: 2.172 biên chế; số cán bộ, công chức có mặt là: 2.180 người, vượt 08 biên chế, dôi dư theo vị trí là: 160, cụ thể như sau:

(1) Thành phố Bắc Kạn: Số biên chế được giao là: 166; số cán bộ, công chức có mặt là: 152 người, dôi dư theo vị trí là: 01, còn 14 biên chế chưa sử dụng;

(2) Huyện Pác Nặm: Số biên chế được giao là: 202; số cán bộ, công chức có mặt là: 186 người, dôi dư theo vị trí là: 05, còn 16 biên chế chưa sử dụng;

(3) Huyện Chợ Đồn: Số biên chế được giao là: 402; số cán bộ, công chức có mặt là: 388 người, dôi dư theo vị trí là: 23, còn 14 biên chế chưa sử dụng;

(4) Huyện Ba Bể: Số biên chế được giao là: 302, số cán bộ, công chức có mặt là: 299 người, dôi dư theo vị trí là: 25, còn 03 biên chế chưa sử dụng;

(5) Huyện Chợ Mới: Số biên chế được giao là: 280; số cán bộ, công chức có mặt là: 293 người, dôi dư theo vị trí là: 30, vượt 13 biên chế;

(6) Huyện Ngân Sơn: Số biên chế được giao là: 204; số cán bộ, công chức có mặt là: 207 người, dôi dư theo vị trí là: 15, vượt 03 biên chế;

(7) Huyện Bạch Thông: Số biên chế được giao là: 276; số cán bộ, công chức có mặt là: 280 người, dôi dư theo vị trí là 22, vượt 04 biên chế;

(8) Huyện Na Rì: Số biên chế được giao là: 340; số cán bộ, công chức có mặt là: 375 người, dôi dư theo vị trí là: 39, vượt 35 biên chế.

Để thống nhất phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã vượt biên chế được giao và dôi dư theo vị trí, ngày 18/10/2021, UBND tỉnh ban hành Công văn số 6967/UBND-NCPC chỉ đạo UBND các huyện, thành phố chủ động bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã dôi dư theo các phương án sau:

- Tạm dừng tuyển dụng công chức cấp xã. Đối với những vị trí chức danh công chức cấp xã bắt buộc trình độ chuyên môn theo quy định của pháp luật chuyên ngành, qua rà soát không còn vị trí dôi dư giữa các đơn vị cấp xã, cấp huyện để bố trí, sắp xếp thì tổ chức tuyển dụng theo quy định sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ;

- Tạm dừng việc bố trí cấp phó của các tổ chức chính trị - xã hội bầu giữ các chức vụ người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã để giới thiệu công chức cấp xã (có đủ điều kiện) bầu giữ chức vụ người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã. Trường hợp đặc biệt không có công chức đủ điều kiện bầu vào các chức danh trên thì Đảng ủy cấp xã báo cáo UBND cấp huyện để xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy xem xét cho chủ trương thực hiện;

- Giới thiệu cán bộ cấp xã (nếu đủ điều kiện) bầu giữ các chức danh trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp huyện; xem xét tiếp nhận, bổ nhiệm giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp huyện theo quy định tại khoản 5, Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ;

- Rà soát, xem xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức, viên chức cấp huyện trở lên theo quy định;

- Thực hiện bố trí, điều động cán bộ, công chức dôi dư giữa cấp xã trong cùng đơn vị cấp huyện. Trường hợp cùng đơn vị cấp huyện không bố trí hết số công chức dôi dư, báo cáo Sở Nội vụ để xem xét điều chuyển sang các huyện, thành phố khác còn thiếu;

- Những vị trí chức danh công chức cấp xã không bắt buộc trình độ chuyên môn theo quy định của pháp luật chuyên ngành thì xem xét, bố trí cho phù hợp với điều kiện thực tế của từng xã, phường, thị trấn;

- Tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức cấp xã (nếu đủ điều kiện) thực hiện chế độ tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về tổ chức bộ máy

UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các kế hoạch tổ chức thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị theo hướng thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, tinh giản biên chế và giảm số lượng lãnh đạo. Việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, địa phương và không gây xáo trộn. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn một số khó khăn, vướng mắc, như sau:

- Về sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đã giảm đầu mối theo hướng tinh gọn, số lượng trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan, đơn vị đã giảm. Tuy nhiên, các tỉnh Bắc Kạn được giao biên chế công chức, viên chức rất thấp dẫn đến một số đơn vị không đủ số biên chế bố trí theo quy định của Chính phủ, do đó phải sắp xếp lại tổ chức bộ máy mang tính cơ học. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do không có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, do đó UBND tỉnh đã báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý cho chủ trương không sáp nhập các đơn vị dưới 15 biên chế¹³ và thực hiện theo mô hình đơn vị không phòng. Một số đơn vị sự nghiệp sau sáp nhập chưa được cấp có thẩm quyền công nhận xếp hạng nên gặp khó khăn trong việc xếp hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (*Trường Cao đẳng Bắc Kạn; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên cấp huyện*).

- Việc giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp vẫn còn hạn chế, số lượng đơn vị tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính chưa cao, tỷ lệ % tự chủ về tài chính còn thấp; có một số đơn vị cần thiết phải chuyển đổi mô hình hoạt động từ đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình hoạt động doanh nghiệp nhưng chưa thực hiện được do các Bộ quản lý chuyên ngành chưa có văn bản hướng dẫn.

2. Về quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức và HĐ68

Thực hiện quy định về tinh giản biên chế trong giai đoạn 2015-2021, giảm tối thiểu 10% biên chế được giao của năm 2015, hằng năm UBND tỉnh đã thực hiện rà

¹³ Giữ nguyên 16 đơn vị có dưới 15 biên chế viên chức/đơn vị, gồm: Trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường thuộc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể; Trung tâm Lưu trữ lịch sử thuộc Sở Nội vụ; Phòng Công chứng số 01, Phòng Công chứng số 02, Phòng Công chứng số 03, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp; Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công thương; Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT; Trung tâm Dịch vụ việc làm, Trung tâm Điều dưỡng Người có công thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thư viện tỉnh, Bảo tàng tỉnh thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nhà khách tỉnh, Trung tâm Công báo-Tin học thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Trung tâm Phát triển hạ tầng và Dịch vụ khu công nghiệp thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp.

soát chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, tỷ lệ tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị và trình HĐND tỉnh quyết định biên chế công chức bảo đảm theo số lượng biên chế do Bộ Nội vụ giao, trong giai đoạn 2015-2021 đã giảm 212 biên chế công chức, 1.112 biên chế viên chức, 31 HĐ68, đạt tỷ lệ % theo yêu cầu của Chính phủ; đồng thời thực hiện điều chỉnh biên chế giữa các cơ quan, đơn vị để bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao. Qua rà soát, các cơ quan, đơn vị báo cáo cơ bản điều thiếu biên chế công chức, viên chức để bố trí các vị trí việc làm và nhiệm vụ thực tế phát sinh, UBND tỉnh đã đề nghị Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt bổ sung 123 biên chế công chức; thẩm định bổ sung 856 biên chế viên chức¹⁴ cho các cơ quan, đơn vị để bảo đảm số lượng biên chế thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, Chính phủ không bổ sung biên chế công chức năm 2022 cho tỉnh (*giao 1.489 biên chế công chức cho tỉnh, giữ nguyên như năm 2021*) và hiện nay chưa có văn bản thẩm định biên chế viên chức, HĐ68 năm 2022 của tỉnh Bắc Kạn.

Trước thực trạng thiếu biên chế của tỉnh, trong năm 2021, UBND tỉnh đã tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, bố trí 01 biên chế kiêm nhiệm các vị trí việc làm ít nhiệm vụ phát sinh; đối với vị trí việc làm thường xuyên phát sinh nhiều nhiệm vụ, các đơn vị đã huy động công chức làm việc ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ để kịp thời giải quyết công việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Nhìn chung, cơ bản các cơ quan, đơn vị sử dụng có hiệu quả biên chế được giao và bảo đảm theo quy định. Một số ít cơ quan, đơn vị còn tình trạng biệt phái công chức sang đảm nhiệm vị trí lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; bố trí nhiều biên chế công chức cùng thực hiện một vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ¹⁵; chưa giải quyết được việc bố trí biên chế công chức thực hiện nhiệm vụ lái xe¹⁶; còn tình trạng biệt phái viên chức (hoặc phân công viên chức) thực hiện vị trí việc làm của công chức¹⁷,... nên chưa sử dụng đạt hiệu quả tối đa biên chế được giao. Trong thời gian tới, các cơ quan, đơn vị căn cứ vào số biên chế được giao, tiếp tục thực hiện rà soát vị trí việc làm, sắp xếp nhân sự,

¹⁴ Tại Tờ trình số 46/TTr-UBND tỉnh ngày 12/6/2021 của UBND tỉnh về việc đề nghị thẩm định Kế hoạch biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Bắc Kạn năm 2022 và Tờ trình số 90/TTr-UBND tỉnh ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh về việc đề nghị thẩm định Kế hoạch số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Bắc Kạn năm 2022.

¹⁵ UBND huyện Pác Nặm biệt phái Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND sang giữ chức vụ Giám đốc Ban QLDA&TXD huyện; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh hiện còn bố trí 03 biên chế công chức thực hiện nhiệm vụ văn thư - lưu trữ.

¹⁶ Qua rà soát, tại thời điểm tháng 10/2019 có 03 đơn vị còn bố trí 07 biên chế công chức cho vị trí lái xe ô tô cơ quan, gồm: Sở Nông nghiệp và PTNT 02; Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh 03; UBND huyện Ngân Sơn 02. Để thực hiện sử dụng có hiệu quả biên chế được giao, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn các đơn vị thực hiện tuyên truyền, vận động công chức lái xe chuyển sang ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP hoặc thực tinh giản biên chế theo quy định. Đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã vận động, thực hiện tinh giản biên chế đối với 02 công chức lái xe; Văn phòng UBND tỉnh bố 01 công chức lái xe thực hiện nhiệm vụ hành chính - quản trị. Hiện nay, các đơn vị vẫn còn tồn tại bố trí 04 biên chế công chức thực hiện nhiệm vụ lái xe (*Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh 01; Văn phòng UBND tỉnh 01; UBND huyện Ngân Sơn 02*).

¹⁷ UBND huyện Chợ Đồn: biệt phái 04 viên chức thực hiện nhiệm vụ của công chức; UBND Bạch Thông: phân công 03 viên chức thực hiện nhiệm vụ của công chức (*UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện chấm dứt việc biệt phái viên chức làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước tại Công văn số 6258/UBND-NCPC ngày 21/10/2020 về thực hiện Công văn số 5067/BNV-TCBC ngày 25/9/2020*).

bố trí biên chế công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm bảo đảm phù hợp; tăng cường công tác tinh giản biên chế đối với các trường hợp không đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ, thực hiện tuyển dụng, sử dụng hết số biên chế được giao nhằm đạt hiệu quả cao trong công tác quản lý, sử dụng biên chế theo quy định.

Trong công tác quản lý, sử dụng biên chế, UBND tỉnh gặp một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Do số lượng biên chế công chức, viên chức của tỉnh được giao, thẩm định thấp hơn mặt bằng chung các tỉnh trong cả nước nên UBND tỉnh giao biên chế cho các đơn vị cơ bản chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực tế được giao và khó khăn trong việc cân đối, đề xuất phương án điều chỉnh, phân bổ biên chế cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ.

- Việc triển khai thực hiện tách số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ còn gặp vướng mắc do các Bộ quản lý chuyên ngành chưa kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm và định mức biên chế theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP; chưa có hướng dẫn việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

- Đến thời điểm 30/10/2021, Bộ Nội vụ chưa ban hành văn bản thẩm định số lượng người làm việc, HĐ68 của tỉnh Bắc Kạn năm 2022, do đó UBND tỉnh chưa có căn cứ trình HĐND tỉnh phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và HĐ 68 cho các cơ quan, đơn vị năm 2022 tại kỳ họp thường lệ tháng 12/2021 HĐND tỉnh theo quy định.

3. Về tuyển dụng công chức, viên chức

Việc tuyển dụng công chức, viên chức của tỉnh Bắc Kạn được thực hiện theo Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan. Việc tuyển dụng công chức, viên chức đều được thực hiện trên cơ sở nhu cầu, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế được giao. Trong quá trình tổ chức thi tuyển được thực hiện bảo đảm khách quan, chặt chẽ và đúng quy định hiện hành về công tác tuyển dụng. Đội ngũ công chức, viên chức của tỉnh được tuyển dụng đảm bảo về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn gặp khó khăn, vướng mắc, đó là:

Do biên chế được giao của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh hạn chế, các kỳ tuyển dụng công chức, viên chức của tỉnh có số lượng chỉ tiêu tuyển dụng không nhiều. Mặt khác, do trang thiết bị, kinh phí của tỉnh hạn hẹp nên việc áp dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, việc xác định chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ, tin học hiện nay chưa thống nhất, gây khó khăn trong việc tiếp nhận hồ sơ, phiếu đăng ký dự tuyển của thí sinh và xác định hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham dự thi tuyển công chức, viên chức.

4. Về đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức đã được người đứng đầu cơ quan, đơn vị quan tâm, triển khai thực hiện; nội dung kiểm điểm, đánh giá đã căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ, làm rõ ưu, khuyết điểm, hạn chế về phẩm chất, năng lực của công chức, viên chức. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức được sử dụng làm căn cứ để thực hiện công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng ngạch ... và thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức theo quy định. Tuy nhiên, kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của một số ít công chức, viên chức chưa phản ánh chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Nhìn chung, tỷ lệ công chức, viên chức được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ còn rất thấp; bệnh thành tích trong đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức vẫn còn tồn tại ở một số ít cơ quan, đơn vị; công tác đánh giá, xếp loại chất lượng công chức gắn với tinh giản biên chế còn hạn chế nhất định.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh và các quy định hiện hành, các cơ quan, đơn vị còn gặp một số khó khăn, vướng mắc, do đó UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh về một số nội dung UBND tỉnh kiến nghị với Bộ, ngành như sau:

1. Đề nghị Bộ Nội vụ và các Bộ quản lý chuyên ngành

- Sớm ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm đối với công chức nghiệp vụ chuyên ngành được giao quản lý, định mức biên chế trong các cơ quan tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý, hướng dẫn cụ thể về việc xác định cơ cấu ngạch công chức; văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý; văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và hỗ trợ, phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập để các địa phương tổ chức thực hiện. Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

- Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với các bộ, ngành có liên quan sớm ban hành văn bản hướng dẫn về cách xác định tuổi của đối tượng thực hiện chính sách “*Thôi việc ngay*” vì những đối tượng này có thể hiện tại đã đủ điều kiện về tuổi nhưng chưa đủ điều kiện về thời gian đóng bảo hiểm xã hội hoặc đã đủ điều kiện về thời gian đóng bảo hiểm xã hội nhưng chưa đủ điều kiện về tuổi thì nếu có nguyện vọng tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội thì đến thời điểm nào sẽ đủ điều kiện để hưởng chế độ hưu trí.

2. Đề nghị các Bộ, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hóa, Thể thao và Du lịch sớm ban hành văn bản hướng dẫn xếp hạng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sau sáp nhập (*cơ sở giáo dục nghề nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông cấp huyện*).

Ngoài ra, qua tổng hợp báo cáo của các đơn vị về thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND, có 36 đơn vị gửi báo cáo, trong đó 11 đơn vị¹⁸ đề nghị bổ sung thêm biên chế để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ (nội dung này, UBND tỉnh đã trình Bộ Nội vụ giao bổ sung biên chế công chức, thẩm định bổ sung biên chế viên chức năm 2022 cho các đơn vị tại Tờ trình số 46/TTr-UBND tỉnh ngày 12/6/2021 và Tờ trình số 90/TTr-UBND tỉnh ngày 20/7/2021, tuy nhiên đến nay vẫn chưa được xem xét, giải quyết); 01 đơn vị (Sở Y tế) đề nghị UBND tỉnh triển khai rà soát, điều chỉnh, phê duyệt đề án vị trí việc làm và xây dựng Kế hoạch số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP (nội dung này, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 6599/UBND-NCPC ngày 06/11/2020 về việc thực hiện Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Công văn số 3325/UBND-NCPC ngày 07/6/2021 về việc thực hiện quy định về vị trí việc làm tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, hiện nay các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chưa ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm, định mức biên chế, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, do đó UBND tỉnh chưa có cơ sở điều chỉnh vị trí việc làm, số lượng người làm việc theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP).

Trên đây là Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- CVP;
- Lưu: VT, Phòng TH, Minh, Thái.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đăng Bình

¹⁸ Ban Dân tộc, Đài PT&TH, Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh, Sở Công Thương, Sở GD&ĐT, Sở KH&CN, Sở LĐ, TB&XH, Trường Cao đẳng Bắc Kạn, UBND thành phố, UBND huyện Ba Bể.